

Số: 33 /BC-STC

Hà Giang, ngày 28 tháng 02 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước khu vực X từ năm 2009 đến năm 2016

Căn cứ báo cáo kết quả thực hiện của các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan đến nội dung kiến nghị của Kiểm toán khu vực X. Sở Tài chính Hà Giang báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của kiểm toán đến nay, như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

I. Văn bản đôn đốc

Sở Tài chính đã ban hành các công văn số: 2065-2080/STC-QLNS ngày 18/10/2017, 2234-2237/QLNS-STC ngày 31/10/2017 về báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị Kiểm toán của KTNN khu vực X với báo cáo kiểm toán NSDP năm 2016.

II. Kiểm toán năm 2010, niên độ ngân sách năm 2009

1. Kết quả xử lý các khoản thu chi ngân sách

Tổng số đã xử lý từ thời điểm 30/6/2017 đến thời điểm báo cáo là 194.404.378 đồng/463.193.307 đồng, đạt 42% số kiến nghị của Kiểm toán nhà nước còn phải thực hiện tính đến ngày 30/6/2017.

2. Các nội dung chưa thực hiện

Tổng số chưa xử lý 268.788.932 đồng, nội dung giảm thanh toán chi đầu tư XD CB. Trong đó: Huyện Bắc Mê: 180.664.535đ; huyện Xín Mần: 88.124.397đ. Do 03 công trình chưa được bố trí kế hoạch vốn, 01 công trình đang tạm dừng thi công và chưa bố trí kế hoạch vốn.

III. Kiểm toán năm 2012, niên độ ngân sách năm 2011

1. Kết quả xử lý các khoản thu, chi ngân sách

Tổng số đã xử lý từ thời điểm 30/6/2017 đến thời điểm báo cáo là 669.840.100 đồng/5.695.713.348 đồng, đạt 12% số kiến nghị của Kiểm toán nhà nước còn phải thực hiện.

2. Các nội dung chưa thực hiện

Tổng số chưa xử lý 5.025.873.248 đồng, bao gồm các nội dung sau:

- Kiến nghị thu hồi hoàn trả NSNN các khoản cho vay hết thời gian: 4.411.835.519 đồng. Đây là các khoản dư nợ quá hạn gồm cho vay chương trình 327, cho vay đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn, cho vay đồng bào dân tộc thiểu số, phần lớn các hộ đã chuyển đi nơi khác, đã chết, không có khả năng trả nợ...

- Kiến nghị thu hồi tạm ứng theo quy định với 86 công trình đã hết thời gian thực hiện hợp đồng hoặc không có khối lượng hoàn ứng, số còn lại chưa thu hồi là: 402.037.729 đồng. Nguyên nhân: chưa được bố trí vốn để thu hồi tạm ứng.

- Thu hồi tạm ứng đối với 6 công trình tại huyện Quản Bạ, do NSTW tạm ứng từ năm 2009 nhưng đến nay chưa bố trí kế hoạch vốn để thu hồi ứng, số tiền 212.000.000 đồng.

- Thu hồi số bổ sung có mục tiêu còn dư hết nhiệm vụ chi tại huyện Yên Minh, số tiền: 106.233.000 đồng.

- Thu hồi kiến nghị kiểm toán chương trình 30a tại huyện Quản Bạ số tiền 563.607.100 đồng. Trong đó:

+ Ghi thu- ghi chi 510.029.000 đồng do số kinh phí của Ngân hàng Công thương trực tiếp tài trợ cho đối tượng và tại Biên bản kiểm toán chi tiết không có đối tượng thực hiện;

+ Giảm kết dư tăng chi chuyển nguồn: 53.578.100 đồng do đã đóng kỳ năm 2011 nên không thể thực hiện.

IV. Kiểm toán năm 2014, niên độ ngân sách năm 2013

1. Kết quả thực hiện

Tổng số đã xử lý từ thời điểm 30/6/2017 đến thời điểm báo cáo là 531.370.116 đồng/4.497.187.437 đồng, đạt 12% số kiến nghị của KTNN còn phải thực hiện.

2. Các nội dung tiếp tục đơn đốc thực hiện

Tổng số chưa thực hiện 3.965.817.321 đồng; bao gồm các nội dung sau:

- Kiểm toán ngân sách tiền và tài sản : 3.490.563.321 đồng;

- Kiểm toán Chương trình MTQG GD&ĐT : 475.254.000 đồng;

3. Nguyên nhân chưa thực hiện:

Đối với các khoản thu hồi nộp ngân sách: Do một số doanh nghiệp gặp khó khăn về tài chính hoặc đã ngừng kinh doanh; một số nhà thầu chưa thực hiện nghiêm túc việc thu hồi nộp NS theo kiến nghị của KTNN mặc dù chủ đầu tư đã có văn bản đơn đốc thực hiện hoặc chưa được bố trí kế hoạch vốn thanh toán để thu hồi vốn.

Đối với các khoản giảm thanh toán, cấp phát chủ yếu là chi đầu tư XD CB: Các công trình hoàn thành chưa quyết toán, công trình đang thi công chưa bố trí đủ vốn theo số giảm thanh toán, cấp phát của KTNN nên chưa thực hiện giảm trừ quyết toán, thanh toán và thu hồi nộp ngân sách.

V. Kiểm toán năm 2015, niên độ ngân sách năm 2014

1. Kết quả thực hiện

Số còn phải thực hiện từ thời điểm 30/6/2017 là 1.593.543.000 đồng, đến nay chưa thực hiện.

2. Các nội dung tiếp tục đơn đốc thực hiện

Tổng số chưa xử lý 1.593.543.000 đồng; thuộc nội dung giảm cấp phát thanh toán. Nguyên nhân chưa thực hiện do công trình chưa quyết toán, do chưa được bố trí vốn, chủ đầu tư sẽ thực hiện giảm trừ khi lập báo cáo quyết toán theo kết luận của kiểm toán; Trong đó:

- Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Quản Bạ: 828.362.000 đồng;

- Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Mèo Vạc: 765.181.000 đồng.

VI. Kiểm toán năm 2017, niên độ ngân sách năm 2016

1. Kết quả thực hiện

Tổng số đã xử lý đến thời điểm báo cáo là 37.272.116.994 đồng/64.800.325.086 đồng, đạt 58% số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

2. Các nội dung tiếp tục đơn đốc thực hiện

Tổng số chưa xử lý 27.528.208.092 đồng; Trong đó:

- Kiến nghị tăng thu ngân sách về thuế: 927.595.952 đồng đang tiếp tục thực hiện;
 - Thu nộp NSNN các khoản chi sai (chi đầu tư): 4.657.342.603 đồng, đang thực hiện;
 - Giảm cấp phát, thanh toán: 15.262.533.630 đồng, tiếp tục đôn đốc triển khai thực hiện;
 - Giảm giá trúng thầu: 38.579.339 đồng, sẽ xử lý khi lập báo cáo quyết toán;
 - Thu hồi tạm ứng: 6.642.156.568 đồng, khi được bố trí kế hoạch vốn sẽ thu hồi.
- (có biểu chi tiết kèm theo)*

B. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:

- Tiếp tục đôn đốc các đơn vị dự toán, các huyện, các chủ đầu tư thực hiện nghiêm túc kết luận của kiểm toán, có biện pháp xử lý đối với các chủ đầu tư chưa thực hiện nghiêm túc theo kết luận của KTNN.
- Thu hồi tạm ứng các dự án đầu tư đã hết thời gian thực hiện hợp đồng hoặc không có khối lượng hoàn ứng, tiếp tục thực hiện trong năm 2018.
- Kho bạc nhà nước tỉnh lập tham mưu lập báo cáo trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính xem xét xóa nợ cho tỉnh đối với các khoản cho vay hết thời hạn đối tượng vay là các hộ nghèo ở vùng sâu, vùng xa đến hạn không có khả năng thanh toán nợ, một số đối tượng đã chết hoặc không còn ở địa phương.

C. ĐỀ NGHỊ VÀ KIẾN NGHỊ:

I. Các đơn vị có liên quan:

1. Ban quản lý các công trình trọng điểm: Sở Tài chính đã ban hành Văn bản số 2072/STC-QLNS ngày 18/10/2017 đề nghị đơn vị gửi báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước Khu vực X năm 2016 hoàn thành trước ngày 31/01/2018 nhưng đến nay Sở Tài chính chưa nhận được Báo cáo theo yêu cầu.
2. Ban quản lý dự án huyện Hoàng Su Phì: Sở Tài chính đã ban hành Văn bản số 2074/STC-QLNS ngày 18/10/2017 đề nghị đơn vị gửi báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước Khu vực X năm 2016 và hoàn thành trước ngày 31/01/2018 nhưng đến nay Sở Tài chính chưa nhận được Báo cáo theo yêu cầu.
3. Ban quản lý dự án huyện Bắc Quang: Sở Tài chính đã ban hành Văn bản số 2075/STC-QLNS ngày 18/10/2017 và số 2388/STC-QLNS ngày 16/11/2017 đề nghị đơn vị gửi báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước Khu vực X năm 2016 hoàn thành trước ngày 31/01/2018 nhưng đến nay Sở Tài chính chưa nhận được Báo cáo.

II. Ủy ban nhân dân tỉnh:

Chỉ đạo các chủ đầu tư và các ngành liên quan thực hiện rà soát các công trình theo kết luận của Kiểm toán nhà nước phải thu hồi nộp ngân sách nhà nước, giảm thanh toán, cấp phát vốn và có biện pháp xử lý dứt điểm trong năm 2018, cụ thể:

- Đối với các công trình thu hồi nộp ngân sách: Quyết định thu hồi đối với nhà thầu xây dựng công trình.
- Giảm cấp phát thanh toán đối với các công trình: Các chủ đầu tư lập hồ sơ báo cáo quyết toán đối với công trình hoàn thành, điều chỉnh phụ lục hợp đồng đối với công trình đang thi công theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

- Chỉ đạo Kho bạc nhà nước tỉnh tổng hợp báo cáo trình UBND tỉnh ký ban hành báo cáo Bộ Tài chính đối với các khoản vay thuộc chương trình 327, chương trình định canh định cư, chương trình hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số đã quá hạn nợ nhưng do trường hợp bất khả kháng không có khả năng thu hồi, chỉ đạo Kho bạc nhà nước tham mưu báo cáo đề xuất gửi Kho bạc nhà nước Trung ương cho ý kiến xử lý số nợ quá hạn không có khả năng thu hồi. Thời hạn hoàn thành trước ngày 31/3/2018.

- Đề nghị UBND tỉnh phê bình và chỉ đạo đối với Ban quản lý các công trình trọng điểm, Ban quản lý dự án huyện Hoàng Su Phì và huyện Bắc Quang không thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo về kết quả thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước Khu vực X theo quy định.

III. Kiểm toán nhà nước khu vực X

Đề nghị Kiểm toán nhà nước Khu vực X xem xét giảm trừ kiến nghị thực hiện theo kết luận kiểm toán, tổng số: 669.840.100 đồng thuộc niên độ ngân sách năm 2011, gồm các nội dung sau:

1. Huyện Yên Minh: 106.233.000 đồng thuộc chương trình 135 hiện nay chương trình MTQG giảm nghèo (CT 135) vẫn đang tiếp tục thực hiện chưa hết nhiệm vụ chỉ như kết luận của Kiểm toán.

2. Huyện Quản Bạ: 563.607.100 đồng do các nguyên nhân sau:

- Số kinh phí của Ngân hàng Công thương trực tiếp tài trợ cho đối tượng và tại Biên bản kiểm toán chi tiết không có đối tượng thực hiện: 510.029.000 đồng;

- Đã đóng kỳ năm 2011 nên không thể thực hiện giảm kết dư tăng chi chuyển nguồn: 53.578.100 đồng.

Sở Tài chính tỉnh Hà Giang trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- KTNN KV X;
- TTr UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, QLNS;

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phùng Thị Hoa

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2009 - 2016 CỦA KTNN KHU VỰC X

(Kèm theo Báo cáo số 33 /BC-STC ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Sở Tài chính)

Đơn vị tính đồng

ST T	Nội dung	Số thực hiện kiến nghị của KTNN còn lại sau ngày 30/6/2017	Số đã thực hiện (chứng từ)		Còn lại chưa thực hiện	Tỷ lệ TH (%)	Nguyên nhân chưa thực hiện
			Số, ngày tháng	Số tiền			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng cộng (2009-2016)	79.207.288.975		38.667.731.585	40.539.557.390	49	
	KIỂM TOÁN NIÊN ĐỘ NĂM 2009	463.193.307		194.404.375	268.788.932	42	
I	Thu hồi nộp NS các khoản chi sai chế độ	32.798.485		32.798.485	0	100	
1	Chi đầu tư XD CB	32.798.485		32.798.485	0	100	
	- Huyện Quang Bình: đường nội thị đoạn III	32.798.485	502/QĐ-UBND; 28/3/2017	32.798.485	0		
II	Giảm thanh toán, giảm dự toán năm sau	430.394.822		161.605.890	268.788.932	38	
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	430.394.822		161.605.890	268.788.932	38	
	- Huyện Quang Bình	161.605.890		161.605.890	0	100	
	+ Đường nội thị đoạn III huyện Quang Bình	117.373.173	502/QĐ-UBND; 28/3/2017	117.373.173	0	100	
	+ Đường nội thị đoạn VII huyện Quang Bình	44.232.717	38/PLHĐ; 3/3/2016	44.232.717	0	100	
	- Huyện Xin Mần: đường bê tông KV cửa khẩu mốc 198	88.124.397			88.124.397	0	Do chưa được bố trí KH vốn nên chưa thực hiện giảm trừ
	- BQL DA đầu tư và XD huyện Bắc Mê: mở mới đường Minh Sơn- Giáp Trung, Bắc Mê	180.664.535			180.664.535	0	Tạm dừng thi công và không được bố trí KH vốn. Sẽ giảm trừ khi được nghiệm thu quyết toán.
	KIỂM TOÁN NĂM 2012, NIÊN ĐỘ 2011	5.695.713.348		669.840.100	5.025.873.248	12	
A	NGÂN SÁCH TIỀN VÀ TÀI SẢN	5.132.106.248		106.233.000	5.025.873.248	2	



ST T	Nội dung	Số thực hiện kiến nghị của KTNN còn lại sau ngày 30/6/2017	Số đã thực hiện (chứng từ)		Còn lại chưa thực hiện	Tỷ lệ TH (%)	Nguyên nhân chưa thực hiện
			Số, ngày tháng	Số tiền			
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Kho bạc Nhà nước tỉnh	4.813.873.248		0	4.813.873.248	0	
	- Thu hồi hoàn trả NSNN các khoản cho vay hết thời hạn	4.411.835.519			4.411.835.519	0	Đối tượng vay thuộc hộ nghèo hoặc đã chết, di khỏi địa bàn cư trú
	- Thu hồi vốn tạm ứng theo đúng quy định đối với 86 dự án công trình đã hết thời gian thực hiện HĐ hoặc không có KL hoàn ứng	402.037.729			402.037.729	0	Chưa được bố trí vốn để thu hồi tạm ứng
2	Huyện Yên Minh	106.233.000		106.233.000	0	100	
	Bổ sung có mục tiêu còn dư hết nhiệm vụ chi	106.233.000		106.233.000	0	100	Chương trình hiện nay vẫn đang thực hiện
3	Huyện Quản Bạ	212.000.000		0	212.000.000	0	
	- Thu hồi tạm ứng 6 công trình	212.000.000			212.000.000	0	TW chưa bố trí vốn thu hồi TƯ
B	KIỂM TOÁN CHƯƠNG TRÌNH 30A	563.607.100		563.607.100	0	100	
I	Huyện Quản Bạ	563.607.100		563.607.100	0	100	
1	Phòng Tài chính - Kế hoạch	563.607.100		563.607.100	0	100	
	- Ghi thu, ghi chi	510.029.000		510.029.000	0	100	Đề nghị điều chỉnh giảm theo kiến nghị của KTNNKVVII
	- Giảm kết dư tăng chi chuyển nguồn	53.578.100		53.578.100	0	100	
	KIỂM TOÁN NĂM 2014, NIÊN ĐỘ 2013	4.497.187.437		531.370.116	3.965.817.321	12	
A	KIỂM TOÁN NS, TIỀN VÀ TÀI SẢN	4.021.933.437		531.370.116	3.490.563.321	13	
I	Nộp NSNN	1.642.602.245		0	1.642.602.245	0	
1	Thuế, phí phải nộp NSNN	156.753.520		0	156.753.520	0	
1.2	Các DN chi cục Thuế huyện QL	156.753.520		0	156.753.520	0	
	Huyện Bắc Quang	156.753.520			156.753.520	0	Do không được bố trí vốn nên các DN hoạt động trong lĩnh vực XD không có nguồn để thu hồi nộp NS

ST T	Nội dung	Số thực hiện kiến nghị của KTNN còn lại sau ngày 30/6/2017	Số đã thực hiện (chứng từ)		Còn lại chưa thực hiện	Tỷ lệ TH (%)	Nguyên nhân chưa thực hiện
			Số, ngày tháng	Số tiền			
1	2	3	4	5	6	7	8
2	Thu hồi nộp ngân sách, chi sai chế độ	1.485.848.725		0	1.485.848.725	0	
2.1	Vốn đầu tư	1.485.848.725		0	1.485.848.725	0	
a	Tại tỉnh	1.277.058.078		0	1.277.058.078	0	
*	BQL đầu tư XD huyện Quang Bình	1.277.058.078		0	1.277.058.078	0	
	DA nâng cấp rải nhựa đường Tiên Yên- Hương Sơn - Yên Hà	1.136.490.182			1.136.490.182	0	Chưa được bố trí vốn nên không có nguồn để thu hồi nộp NS
	DA khắc phục hậu quả thiên tai tại xã Nà Khương	140.567.896			140.567.896	0	Chưa được bố trí vốn nên không có nguồn để thu hồi nộp NS
b	Tại huyện	208.790.647		0	208.790.647	0	
*	Huyện Vị Xuyên: DA Thủy lợi Vằng Pía thôn Diếc xã Bạch Ngọc	208.790.647			208.790.647	0	Công trình không được bố trí KH vốn
II	Giảm thanh toán, cấp phát	2.282.531.192		434.570.116	1.847.961.076	19	
I	Vốn đầu tư	2.282.531.192		434.570.116	1.847.961.076	19	
1.1	Tại tỉnh	130.947.224		23.439.624	107.507.600	18	
b	BQL DA đầu tư XD huyện Quang Bình: DA khắc phục hậu quả thiên tai tại xã Nà Khương	32.470.260			32.470.260	0	
c	BQL khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy	98.476.964	02-01/PLHĐ-XL; 19/1/2017	23.439.624	75.037.340	24	Chưa được bố trí KH vốn
1.2	Tại các huyện	2.151.583.968		411.130.492	1.740.453.476	19	
a	Huyện Yên Minh	676.935.883		411.130.492	265.805.391	61	
	Cải tạo, NC đường Đông Minh- Bó Mới	67.500.000			67.500.000	0	Chưa được bố trí KH vốn
	Hồ chứa nước SH Hồng Ngài A xã Sùng Thái	56.745.000			56.745.000	0	
	Hồ chứa nước thôn Lũng Hồ	141.560.391			141.560.391	0	

ST T	Nội dung	Số thực hiện kiến nghị của KTNN còn lại sau ngày 30/6/2017	Số đã thực hiện (chứng từ)		Còn lại chưa thực hiện	Tỷ lệ TH (%)	Nguyên nhân chưa thực hiện
			Số, ngày tháng	Số tiền			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Đường cứu hộ, cứu nạn đi qua các khu dân cư làng Khác A, làng Khác B, làng Trù A, Làng Trù D, Cốc Pàng và các khu dân cư lân cận xã Du Già (GD I)	411.130.492	QT A-B	411.130.492	0	100	
b	Huyện Vị Xuyên	733.355.211		0	733.355.211	0	Do các chủ ĐT chưa thực hiện thanh toán vốn, việc giảm cấp phát sẽ thực hiện trong quá trình thanh toán
	DA Thủy lợi Vằng Pia thôn Diếc xã Bạch Ngọc	90.474.287			90.474.287	0	
	DA đường Lùng Vùi đi đến trung tâm xã Thượng	484.044.189			484.044.189	0	
	DA mở mới đường ô tô từ UBND xã Phú Linh đi thôn Lang Lầu	6.028.688			6.028.688	0	
	Công trình thủy lợi Nậm Nịch xã Thanh Đức	141.837.787			141.837.787	0	
	DA tu sửa nâng cấp thủy lợi Bản Dâng xã Cao Bồ	10.970.260			10.970.260	0	
c	Huyện Bắc Quang	741.292.874		0	741.292.874	0	
	DA cải tạo, NC cụm thủy lợi xã Tiên Kiều	80.009.661			80.009.661	0	Chưa được bố trí KH vốn
	DA chỉnh trang đô thị các tuyến đường nội thị thuộc thị trấn Bắc Quang	277.490.200			277.490.200	0	Giảm khi lập quyết toán A-B
	DA kè chống sạt lở xã Vĩnh Hảo	383.793.013			383.793.013	0	Giảm khi lập quyết toán A-B
III	Kiến nghị khác: KP CCTL TP Hà Giang	96.800.000	3051, 21/7/2015	96.800.000	0	100	
B	CHƯƠNG TRÌNH MTQG GD VÀ ĐT	475.254.000		0	475.254.000	0	
I	Kiến nghị khác	475.254.000		0	475.254.000	0	
1	Bố trí hoàn trả nguồn KP Chương trình MTQG GD&ĐT	475.254.000			475.254.000	0	Chưa bố trí KH vốn
	KIỂM TOÁN NĂM 2015, NIÊN ĐỘ 2014	1.593.543.000			1.593.543.000	0	
A	Giảm thanh toán, cấp phát	1.593.543.000		0	1.593.543.000	0	
I	Vốn đầu tư	1.593.543.000		0	1.593.543.000	0	

ST T	Nội dung	Số thực hiện kiến nghị của KTNN còn lại sau ngày 30/6/2017	Số đã thực hiện (chứng từ)		Còn lại chưa thực hiện	Tỷ lệ TH (%)	Nguyên nhân chưa thực hiện
			Số, ngày tháng	Số tiền			
1	2	3	4	5	6	7	8
1	BQL đầu tư XD huyện Quỳ Bắc	828.362.000		0	828.362.000	0	
	ĐA đường từ Lũng Thàng - Tân Tiến - Dìn Sán - Suối Vui xã Tùng Vải huyện Quỳ Bắc	828.362.000			828.362.000	0	Chưa quyết toán, khi QT sẽ giảm trừ
2	BQL đầu tư XD huyện Mèo Vạc	765.181.000		0	765.181.000	0	
	ĐA cải tạo, nâng cấp đường từ Km 178 (QL4c) - UBND xã Tát Ngà - UBND xã Nậm Ban huyện Mèo Vạc	765.181.000			765.181.000	0	Do CT chưa QT, chủ đầu tư sẽ giảm trừ khi lập BCQT
	KIỂM TOÁN NĂM 2017, NIÊN ĐỘ 2016	66.957.651.883		37.272.116.994	29.685.534.889	56	
A	Kiến nghị tăng thu ngân sách	8.436.165.275		7.508.569.323	927.595.952	89	
	Tại Cục thuế tỉnh Hà Giang	7.119.550.694		6.383.477.067	736.073.626	90	
	Công ty TNHH đầu tư xây dựng Quỳnh Ngọc	519.461.745		519.461.745	0	100	
	Công ty trách nhiệm hữu hạn 567	9.216.391		9.216.391	0	100	
	Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo Sơn	187.000.445		0	187.000.445	0	
	Công ty trách nhiệm hữu hạn 868	24.917.382		24.917.382	0	100	
	Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản An Thông	832.608.122		832.608.122	0	100	
	Chi nhánh Công ty TNHH Thanh Bình	136.387.020		136.387.020	0	100	
	Công ty TNHH Sơn Lâm	110.739.700		110.739.700	0	100	
	Công ty CP TVTK XD Hà Giang	212.544.425		212.544.425	0	100	
	Công ty TNHH Khánh Sơn	58.010.870		58.010.870	0	100	
	Công ty TNHH Hải Phú	202.426.560		202.426.560	0	100	
	Công ty TNHH MTV Thủy Điện Nho Quế 3	2.474.079.285		2.474.079.285	0	100	
	Công ty CP ĐTXD & PTĐT Huy Hoàng	115.902.528		0	115.902.528	0	
	Công ty TNHH Tiến Đạt	81.386.400		81.386.400	0	100	

ST T	Nội dung	Số thực hiện kiến nghị của KTNN còn lại sau ngày 30/6/2017	Số đã thực hiện (chứng từ)		Còn lại chưa thực hiện	Tỷ lệ TH (%)	Nguyên nhân chưa thực hiện
			Số, ngày tháng	Số tiền			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Công ty TNHH Đức Tiến	59.400.000		59.400.000	0	100	
	Công ty TNHH 577	48.360.000		48.360.000	0	100	
	Công ty Xây dựng cầu đường bộ 118	627.244.315		341.238.359	286.005.956	54	
	Công ty TNHH Sơn Vũ	65.702.072		65.702.072	0	100	
	Cty TNHH Gia Long	143.698.434		143.698.434	0	100	
	Cty Xây dựng Vĩnh Quang	189.884.488		189.884.488	0	100	
	Cty TNHH ITV An Bình 68	149.594.436		149.594.436	0	100	
	Cty TNHH Mai Ninh	239.028.433		239.028.433	0	100	
	Công ty TNHH ĐT, XD và TM Minh Phương	59.500.000		42.000.000	17.500.000	71	
	Công ty TNHH Huy Hoàn	35.095.577		35.095.577	0	100	
	Công ty TNHH Miền Tây	143.759.616		143.759.616	0	100	
	Công ty TNHH Kiên Cường	34.223.455		34.223.455	0	100	
	Công ty TNHH Khánh Vân	41.466.396		41.466.396	0	100	
	Công ty TNHH Tinh Đào	129.664.697			129.664.697	0	
	Công ty Cổ phần Thủy Điện Thái An	169.069.722		169.069.722	0	100	
	Công ty TNHH Tân Bình Minh	19.178.179		19.178.179	0	100	
	Tại Chi cục thuế Bắc Quang	587.305.364		513.784.287	73.521.077	87	
1	Công ty TNHH MTV Tân Long	75.906.457		75.906.457	0	100	
2	Doanh nghiệp tư nhân Đức Kế	160.821.605		160.821.605	0	100	
3	Công ty TNHH Cường Phú	29.485.196		29.485.196	0	100	
4	Công ty TNHH MTV Mai Nhung	41.076.082		41.076.082	0	100	
5	Công ty TNHH Huy Phương	198.814.947		198.814.947	0	100	

ST T	Nội dung	Số thực hiện kiến nghị của KTNN còn lại sau ngày 30/6/2017	Số đã thực hiện (chứng từ)		Còn lại chưa thực hiện	Tỷ lệ TH (%)	Nguyên nhân chưa thực hiện
			Số, ngày tháng	Số tiền			
1	2	3	4	5	6	7	8
6	Công ty TNHH Hưng Thành	7.680.000		7.680.000	0	100	
7	Tổng công ty XDKSTMTTH Tiến Thành	73.521.077		0	73.521.077	0	
	Tại Chi cục thuế Mèo Vạc	296.211.368		296.211.368	0	100	
1	Công ty TNHH một thành viên Yến Nhi	63.752.605		63.752.605	0	100	
2	Công ty TNHH một thành viên Hương Lan	185.081.282		185.081.282	0	100	
3	Hợp tác xã xây dựng và vận tải Sơn Vũ	22.392.842		22.392.842	0	100	
4	Công ty TNHH một thành viên Anh Phương – HG	15.864.000		15.864.000	0	100	
5	TT DV cấp thoát nước huyện Mèo Vạc	7.720.639		7.720.639	0	100	
6	Công ty TNHH MTV Cương Bình (*)	1.400.000		1.400.000	0	100	
	Tại Chi cục thuế Xín Mần	433.097.850		315.096.601	118.001.249	73	
1	HTX Hoàn Tâm	74.429.820		74.429.820	0	100	
2	HTX Huyền An	159.934.938		67.933.689	92.001.249	42	
3	Cty TNHH Sao Vàng	48.000.000		22.000.000	26.000.000	46	
4	HTX Tân Mỹ	150.733.092		150.733.092	0	100	
B	Thu nộp NSNN các khoản chi sai	6.677.924.803		2.020.582.200	4.657.342.603	30	
I	Chi đầu tư	6.657.342.603		2.000.000.000	4.657.342.603	30	
1	<i>BQL các công trình trọng điểm</i>	<i>6.605.248.911</i>		<i>2.000.000.000</i>	<i>4.605.248.911</i>	30	
	DA NC,CT đường từ Km90 (đường BQ-XM) đi cửa khẩu XM và mốc 198	1.559.688.400	01, 31/12/2017	1.559.688.400	0	100	
	DA san ủi MB GĐ I tại cửa khẩu XM-Đô Long	1.612.256.433	02, 31/12/2017	440.311.600	1.171.944.833	27	
	DA Quốc môn+Trạm kiểm soát liên ngành tại cửa khẩu XM-Đô Long	1.024.249.683			1.024.249.683	0	

ST T	Nội dung	Số thực hiện kiến nghị của KTNN còn lại sau ngày 30/6/2017	Số đã thực hiện (chứng từ)		Còn lại chưa thực hiện	Tỷ lệ TH (%)	Nguyên nhân chưa thực hiện
			Số, ngày tháng	Số tiền			
1	2	3	4	5	6	7	8
	DA NC,CT tuyến đường nối từ QL4C (đầu cầu Gạc Đì) đi xã Phong Quang	2.409.054.395			2.409.054.395	0	
2	BQL DA huyện Bắc Quang	28.097.866		0	28.097.866	0	
	DA kê chống sạt lở tạo MB dân cư mới xã Liên	28.097.866			28.097.866	0	
3	Huyện Xin Mần	23.995.826		0	23.995.826	0	
	DA NC đường du lịch từ Km 10 Cốc Pải, xã Năm Dăn đến bãi đá cổ xã Năm Dăn	23.995.826			23.995.826	0	Đã đơn đốc và tiếp tục thực hiện
II	Chi thường xuyên	20.582.200		20.582.200	0	100	
	Huyện Mèo Vạc: phòng nội vụ thanh toán trùng tiền làm thêm giờ với tiền công soạn thảo văn bản bầu cử đại biểu quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2010-2021 18,2 trđ; Thanh toán tiền bồi dưỡng hợp BCD cải cách hành chính vượt định mức 2,4trđ.	20.582.200	02, 13/11/2017	20.582.200	0	100	
C	Giảm cấp phát, thanh toán	38.457.064.134		21.037.203.707	17.419.860.427	55	
I	Chi đầu tư	13.396.472.722		978.537.000	12.417.935.722	7	
1	BQL các công trình trọng điểm	1.207.563.566		0	1.207.563.566	0	
	DA NC,CT đường từ Km90 (đường BQ-XM) đi cửa khẩu XM và mốc 198	392.013.600			392.013.600		
	DA san ủi MB GĐ I tại cửa khẩu XM-Đô Long	455.979.048			455.979.048		
	DA Quốc môn+Trạm kiểm soát liên ngành tại cửa khẩu XM-Đô Long	322.595.663			322.595.663		
	DA NC,CT tuyến đường nối từ QL4C (đầu cầu Gạc Đì) đi xã Phong Quang	22.732.381			22.732.381		
	DA san ủi MB GĐ II tại cửa khẩu XM-Đô Long	14.242.874			14.242.874		
2	BQL DA huyện Hoàng Su Phì	3.757.709.011		0	3.757.709.011	0	

ST T	Nội dung	Số thực hiện kiến nghị của KTNN còn lại sau ngày 30/6/2017	Số đã thực hiện (chứng từ)		Còn lại chưa thực hiện	Tỷ lệ TH (%)	Nguyên nhân chưa thực hiện
			Số, ngày tháng	Số tiền			
1	2	3	4	5	6	7	8
	DA kè chống sạt lở khu vực dân cư thôn Làng Giang xã Thông Nguyên	776.040.075			776.040.075		
	Mở mới đường cứu hộ, cứu nạn từ cầu suối đỏ đi khu dân cư Km76 (BQ-XM)	830.452.387			830.452.387		
	Mở mới đường cứu hộ, cứu nạn từ thôn Mỏ Phìn đi xã Chiến Phố	796.445.643			796.445.643		
	NC đường từ UBND xã Nam Sơn đi UBND xã Nậm Khòa	1.354.770.906			1.354.770.906		
3	<i>BQL DA huyện Bắc Quang</i>	<i>1.842.257.980</i>		0	<i>1.842.257.980</i>	0	
	DA đường nội thị trấn Việt Quang (từ Km0 - Km1+400)	236.396.078			236.396.078		
	DA thủy lợi thôn Vĩnh Trà, Vĩnh Tâm xã Vĩnh Phúc	197.478.399			197.478.399		
	NC,CT đường Đồng Tâm- Đồng Tiến	748.277.390			748.277.390		
	DA kè chống sạt lở tạo MB dân cư mới xã Liên Hiệp	660.106.113			660.106.113		
4	<i>Huyện Mèo Vạc</i>	<i>1.929.025.000</i>		<i>978.537.000</i>	<i>950.488.000</i>	51	
	Kè bảo vệ đường biên mốc giới (đoạn từ mốc 485 đến mốc 486) và khắc phục đường tuần tra biên giới từ Km3+400 đến km10 xã Sơn Vĩ	534.656.000			534.656.000		Đang hoàn thiện hồ sơ QT và sẽ thực hiện giảm trừ khi lập BC quyết toán
	Thủy lợi Sùng Ú, Sùng máng	978.537.000	BC QT A- B	978.537.000	0		
	Đường ngã ba Lùng Thúng - Thượng Phùng - Mốc 456	415.832.000			415.832.000		Đang hoàn thiện hồ sơ QT và sẽ thực hiện giảm trừ khi lập BC
5	<i>Huyện Xín Mần</i>	<i>2.502.590.368</i>		0	<i>2.502.590.368</i>	0	
	Kè chống sạt lở trường PTTH Nà Chi	840.037.681			840.037.681		Do chưa được bố trí KH vốn nên

ST T	Nội dung	Số thực hiện kiến nghị của KTNN còn lại sau ngày 30/6/2017	Số đã thực hiện (chứng từ)		Còn lại chưa thực hiện	Tỷ lệ TH (%)	Nguyên nhân chưa thực hiện
			Số, ngày tháng	Số tiền			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Mở mới đường liên xã Pà Vây Sù-Chí Cà	1.056.523.371			1.056.523.371		chưa thực hiện giảm trừ
	Trường THPT Nà Chì (HM: Nhà đa năng 9 gian 2 tầng, nhà nội trú 9 gian 3 tầng)	38.334.542			38.334.542		Công trình đang thi công khi lập hồ sơ hoàn công sẽ thực hiện lập hồ sơ QT và giảm trừ theo KL
	ĐA NC đường du lịch từ Km 10 Cốc Pài, xã Năm Dăn đến bãi đá cổ xã Năm Dăn	567.694.774			567.694.774		
II	Chi thường xuyên	25.060.591.412		20.058.666.707	5.001.924.705	80	
1	Sở Tài nguyên và môi trường: trích 40% chênh lệch thu - chi từ nguồn phí, lệ phí và thu khác 2016 theo quy định tại TT 103/TT-BTC.	32.000.000	2467/QĐ-UBND; 22/11/2017	32.000.000	0	100	
2	Sở VH - TT và DL: trích tạo nguồn CCTL giảm trừ dự toán chưa đủ theo quy định (trích từ nguồn thu phí, lệ phí 23trđ, trích từ tiết kiệm chi TX chưa đủ:	88.000.000	2467/QĐ-UBND; 22/11/2017	88.000.000	0	100	
3	Bệnh viện đa khoa tỉnh: trích, giảm trừ DT KP CCTL từ nguồn thu phí, thu hoạt động dịch vụ năm 2016 chưa đủ theo quy định tại TT 103/TT-BTC	14.281.936.118	2150, 23/10/2017	9.281.000.000	5.000.936.118	65	Tiếp tục thu hồi trong năm 2018 sau khi thẩm tra quyết toán chi NS năm 2017
4	Đài Phát thanh - truyền hình: trích, giảm trừ DT KP CCTL từ nguồn thu phí, thu hoạt động dịch vụ năm 2016 chưa đủ theo quy định tại TT 103/TT-BTC	48.000.000	2467/QĐ-UBND; 22/11/2017	48.000.000	0	100	
5	Huyện Mèo Vạc: trích 35% chênh lệch thu - chi từ nguồn phí, lệ phí và thu khác 2016 theo quy định tại TT 103/TT-BTC.	4.854.000.000	2169, 31/12/2017	4.854.000.000	0	100	
6	Huyện Xín Mần	3.762.111.322	0	3.762.100.000	11.322	100	
	- Bệnh viện đa khoa huyện Xín Mần: trích 35% chênh lệch thu - chi từ nguồn phí, lệ phí và thu khác 2016 theo quy định tại TT 103/TT-BTC.	3.683.611.322	4953, 29/12/2017	3.683.600.000	11.322	100	

ST T	Nội dung	Số thực hiện kiến nghị của KTNN còn lại sau ngày 30/6/2017	Số đã thực hiện (chứng từ)		Còn lại chưa thực hiện	Tỷ lệ TH (%)	Nguyên nhân chưa thực hiện
			Số, ngày tháng	Số tiền			
1	2	3	4	5	6	7	8
	- Phòng Giáo dục và Đào tạo: chỉ sai mục đích nguồn KP, chưa điều chỉnh giảm KP tiền lương đã giao trong dự toán đầu năm, đã chỉ cho nội dung khác.	78.500.000	4528, 26/12/2017	78.500.000	0	100	
7	Huyện Bắc Quang: trích 35% chênh lệch thu - chi từ nguồn phí, lệ phí và thu khác 2016 theo quy định tại TT 103/TT-BTC.	1.994.543.972	8350;8377 ngày 28 và 29/12/2017	1.993.566.707	977.265	100	
	D Thu nộp NSNN	4.040.277.373		4.040.277.373	0	100	
1	Sở Nội vụ:: Tiền học phí lớp chuyên viên chính tồn từ năm 2006, chuyển qua nhiều năm không rõ đối tượng hoàn trả.	96.272.000	Giấy nộp tiền vào NSNN, 26/7/2017	96.272.000	0	100	
2	Kiểm toán việc quản lý và sử dụng đất đô thị năm 2016	3.944.005.373	24/5/2015; 1268, 1269 ngày 12/6/2017	3.944.005.373	0	100	
	E Giảm giá trúng thầu	38.579.339	0	0	38.579.339	0	
	I Ban quản lý các công trình trọng điểm	38.579.339	0	0	38.579.339		
1	Gói thầu KS bước TKBVTC (Dự án san ủi mặt bằng giai đoạn I tại khu vực cửa khẩu Xín Mần -	38.579.339			38.579.339	0	
	F Thu hồi tạm ứng	9.307.640.959		2.665.484.391	6.642.156.568	29	
	Kho bạc Nhà nước tỉnh: rà soát thu hồi nộp NSNN đối với số tạm ứng quá 06 tháng chưa có khối lượng thanh toán đối với số dư tạm ứng từ năm 2004 chuyển sang năm 2016	9.307.640.959	BC ngày 06/11/2017	2.665.484.391	6.642.156.568	29	Sẽ tiếp tục triển khai thực hiện theo kiến nghị của KTNN

VIỆN NAM